

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HS - ST
Ngày 24 - 10 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pV toà: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thành Vân.
2. Ông Quàng Văn T.

- Thư ký pV toà: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia pV toà: Ông Lầu Bá Khải - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2023/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn T** - Sinh năm 1992; Nơi cư trú: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Tòng Văn T1 (đã chết) và bà Lường Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: ngày 24/4/2020 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Tòng Văn T 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tại bản án số 86/2020/HS-ST, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 30/6/2023 cho đến nay có mặt tại pV tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tòng Văn V. Nơi cư trú: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại pV tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút, ngày 30/6/2023 tổ công tác Công an thị trấn S phối hợp với Công an xã K, huyện S, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực đường liên bản thuộc bản Y, xã K, S, Sơn La thì phát hiện T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma

túy, thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng, T khai nhận là Heroine, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng.

Ngày 01/7/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã tiến hành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng. Kết quả cân tịnh:

Cân tách bì chất bột liên kết màu trắng trong gói nilon màu hồng được tổng khối lượng là 0,22 gam. Trích 0,12 gam làm mẫu giám định, ký hiệu T. Còn lại 0,10 gam được cho vào túi nilon màu trắng làm vật chứng lưu kho, ký hiệu L.

Kết luận giám định số: 1694/KL-KTHS ngày 04/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu ký hiệu T gửi giám định là ma túy, Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam.*

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,22 gam; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất ma túy”.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 30/6/2023 T mang theo số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đi bộ từ nhà đến nhà cậu họ là ông Tòng Văn V, ở bản X, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La để mượn được xe mô tô có biển kiểm soát 26K1 - 6082 của ông V nói là để đi chợ mua thức ăn. Sau khi mượn được xe T điều khiển đi đến bản G, xã K, huyện S, Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng. Đến bản G thì T gặp một nam thanh niên, dân tộc Mông không quen biết đang đứng ở ven đường, T dừng xe và hỏi nam thanh niên *“có ma túy loại Heroine bán không, thì nam thanh niên trả lời không có, nhưng sẽ tìm mua hộ được”*. T đưa số tiền 300.000đ cho nam thanh niên rồi ngồi chờ, nam thanh niên đi đâu không rõ. Khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói Nilon màu hồng bên trong chứa Heroine, T nhận gói Heroine rồi đi vào bụi cây ven đường trích ra một phần nhỏ sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Sử dụng xong T gói số ma túy còn lại vào mảnh Nilon ban đầu và cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Trên đường về đến bản Y, xã K, S, Sơn La thì gặp tổ công tác Công an thị trấn Sông Mã và Công an xã K, huyện S đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tài sản như đã nêu trên.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 184/CT-VKSSM ngày 09 tháng 10 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án

nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Tòng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại pV toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52: điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Tòng Văn T 02 năm - 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo. Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe mô tô có BKS 26K1 - 6082 cho ông Tòng Văn V.

Tại pV tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại pV tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại pV tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 12 giờ 45 phút, ngày 30/6/2023 đối với Tòng Văn T cùng vật chứng bị thu giữ là 01 gói chất bột liên liên kết màu trắng; Kết luận giám định số 1694 ngày 04/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,22 gam, loại Heroine”.

- Lời khai bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma túy nên tối ngày 30/6/2023 đã tìm mua một ít Heroine của một người đàn ông dân Mông không quen biết với số tiền là 300.000đ mục đích mang để sử dụng, khi đang cất giấu thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại pV tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại pV tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 30/6/2023 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 0,22 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại pV toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Sô ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông dân tộc Mông bị cáo khai là người đã bán ma túy bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu có biển kiểm soát: 26K1 - 6082 xác định được chủ sở hữu hợp pháp là ông Tòng Văn V cho bị cáo mượn, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy ông V không biết; ngày 24/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sông Mã đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Tòng Văn V là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và đã xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Tòng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 0,10 gam Heroine; 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 064630.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 176/QĐ – VKS ngày 09/10/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/10/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

Chấp nhận việc CQCSĐT công an huyện Sông Mã đã trả lại xe mô tô có BKS 26K1 - 6082 cho ông Tòng Văn V.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/10/2023); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – chủ tọa pV tòa

Quàng Văn T

Trần Thành Vân

Hoàng Thị Nhung

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PV TÒA

Hoàng Thị Nhung